

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRIỆU PHONG
TỈNH QUẢNG TRỊ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 03/2022/HNGĐ - ST

Ngày 04-3-2022

Về việc “không công nhận vợ
chồng,” giữa bà Thái Thị Đăng T
với ông Lê Văn T.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRIỆU PHONG, TỈNH QUẢNG TRỊ

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Hồng Phước.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Hoàng Đức Bảo.

2. Ông Lê Hữu Phước.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phan Đăng Khoa - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Triệu Phong.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Triệu Phong tham gia phiên tòa:
Bà Ngô Thị Liên - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 3 năm 2022, tại Hội trường Tòa án nhân dân huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị; xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và Gia đình thụ lý số 107/2021/TLST- HNGĐ ngày 06 tháng 12 năm 2021 về việc “*Không công nhận vợ chồng*”, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 03/2022/QĐXXST- HNGĐ ngày 16 tháng 02 năm 2022, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà Thái Thị Đăng T, sinh năm 1969; nơi cư trú: Thôn Nhan Biều 1, xã Triệu Thượng, huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị - Có mặt.

2. *Bị đơn:* Ông Lê Văn T, sinh năm 1969; nơi cư trú: Thôn Nhan Biều 1, xã Triệu Thượng, huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị - Xin xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 05/11/2021 và tại phiên tòa, nguyên đơn là bà Thái Thị Đăng T trình bày:

Bà Thái Thị Đăng T với ông Lê Văn T hiện trú tại thôn Nhan Biều 1, xã Triệu Thượng, huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị yêu nhau trên cơ sở tự nguyện, có tổ chức đám cưới năm 1990 nhưng không đăng ký kết hôn. Sau khi tổ chức đám cưới, bà T và ông T sống chung với nhau ở thôn Nhan Biều 1, xã Triệu Thượng, huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị từ đó đến nay và sinh được ba người con chung. Quá trình chung sống với nhau, ông T có tính gia trưởng, nhiều lần đánh đập bà T nên bà T thấy rằng hiện nay tình trạng quan hệ vợ chồng rất trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, tình cảm giữa bà T và ông T không còn gì cả, hai người không đăng ký kết hôn với nhau, do đó bà T yêu cầu Tòa án giải quyết và không công nhận quan hệ giữa bà Thái Thị Đăng T với ông Lê Văn T là vợ chồng.

Về con chung: Quá trình sống chung với nhau, giữa bà Thái Thị Đăng T và

ông Lê Văn T có 03 con chung là các cháu Lê Đài Trang T, sinh ngày 26/8/1991; cháu Lê Hoàng G, sinh ngày 20/01/1998 và cháu Lê Hoàng D, sinh ngày 10/8/2002. Hiện nay các cháu đã trên 18 tuổi, có khả năng lao động tự nuôi sống bản thân mình nên bà T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản trình bày ý kiến ngày 10/01/2022, bị đơn ông Lê Văn T trình bày ý kiến:

Ông Lê Văn T cho rằng hiện nay do điều kiện cuộc sống gia đình ông T còn nhiều vấn đề phức tạp và thời gian chưa cho phép nên ông Lê Văn T chưa chấp nhận đồng ý theo yêu cầu của bà Thái Thị Đăng T. Còn về việc Tòa án nhân dân huyện Triệu Phong tiến hành thụ lý vụ án thì ông Lê Văn T không thể đến tham gia nên ông Lê Văn T đề nghị được vắng mặt các buổi hòa giải và xét xử.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm:

Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng thủ tục tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa. Nguyên đơn đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa theo quy định tại Điều 70, Điều 71 Bộ luật tố tụng dân sự; bị đơn chưa thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều 70, Điều 72 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Áp dụng Điều 9, Điều 14 Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết 35/2000/NQ-QH10 ngày 09/6/2000 của Quốc Hội: Đề nghị Hội đồng xét xử không công nhận quan hệ vợ chồng đối với bà Thái Thị Đăng T với ông Lê Văn T. Về con chung, tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1] Về thủ tục tố tụng: Ngày 06/12/2021, Tòa án nhân dân huyện Triệu Phong thụ lý vụ án. Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tiến hành tổng đạt thông báo thụ lý vụ án cho nguyên đơn bà Thái Thị Đăng T và bị đơn ông Lê Văn T; ngày 11/01/2022 ông T có bản trình bày ý kiến trong đó đề nghị được vắng mặt các buổi hòa giải và xét xử. Ngày 14/01/2022 và ngày 25/01/2022, Tòa án đã tiến hành phiên họp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải với sự vắng mặt của ông T. Ngày 16/2/2022, Tòa án ban hành quyết định đưa vụ án ra xét xử và ấn định thời gian mở phiên tòa ngày 04/3/2022. Tại phiên tòa hôm nay, ông Lê Văn T đề nghị xét xử vắng mặt nên Tòa án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt ông T theo quy định tại khoản 1 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ tình cảm: Bà Thái Thị Đăng T với ông Lê Văn T yêu nhau tự nguyện, có tổ chức đám cưới năm 1990 và sinh sống tại thôn Nhan Biều 1, xã Triệu Thượng, huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị từ đó đến nay, nhưng không đăng ký kết hôn. Theo xác nhận của UBND xã Hải Quy, huyện Hải Lăng, tỉnh Quảng Trị (nơi trước khi cưới bà Thái Thị Đăng T đăng ký hộ khẩu thường trú) và UBND xã Triệu Thượng, huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị (nơi trước khi cưới ông Lê Văn T đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay của ông Lê Văn T và bà Thái Thị Đăng T) thì bà T và ông T không đăng ký kết hôn nhưng sống chung

với nhau như vợ chồng và có con chung. Như vậy, bà Thái Thị Đăng T và ông Lê Văn T sống với nhau như vợ chồng từ năm 1990 đến nay nhưng không đăng ký kết hôn nên đã vi phạm Điều 9 Luật Hôn nhân và gia đình; do đó Hội đồng xét xử thấy cần áp dụng khoản 1 Điều 14 Luật Hôn nhân và gia đình để tuyên bố không công nhận bà Thái Thị Đăng T và ông Lê Văn T là vợ chồng.

[3] Về con chung: Bà Thái Thị Đăng T và ông Lê Văn T có ba con chung là các cháu Lê Đài Trang T, sinh ngày 26/8/1991; cháu Lê Hoàng G, sinh ngày 20/01/1998 và cháu Lê Hoàng D, sinh ngày 10/8/2002. Hiện nay, các cháu đã trên 18 tuổi, có khả năng lao động tự nuôi sống bản thân mình nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về tài sản chung: Bà Thái Thị Đăng T không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí sơ thẩm: Bà Thái Thị Đăng T phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định tại Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 8 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 9, Điều 14, khoản 2 Điều 53 Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội; xử:

1. Tuyên bố: Không công nhận quan hệ giữa bà Thái Thị Đăng T với ông Lê Văn T là vợ chồng.

2. Về án phí: Bà Thái Thị Đăng T phải chịu 300.000 đồng án phí sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng tại Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000039 ngày 02/12/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị. Bà Thái Thị Đăng T đã nộp đủ án phí sơ thẩm.

Bà Thái Thị Đăng T có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Ông Lê Văn T có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Trị;
- VKSND huyện Triệu Phong;
- Chi cục THADS huyện Triệu Phong;
- UBND xã Triệu Thượng, huyện Triệu Phong;
- UBND xã Hải Quy, huyện Hải Lăng;
- Các đương sự;
- Lưu HS,VT.

Phan Hồng Phước

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN THẨM PHÁN CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

